

ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ

(Trích)

(2 tiết)

HÊ-MINH-UÊ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu niềm tin, ý chí và nghị lực của con người được gửi gắm qua tác phẩm.
- Phân biệt được các kiểu ngôn từ đối thoại, độc thoại nội tâm và hiểu cách viết theo nguyên lí "tảng băng trôi" của Hê-minh-uê.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Văn bản này trích ở phần gần cuối của tiểu thuyết *Ông già và biển cả*. Đây là cuốn tiểu thuyết rất ngắn (khoảng 50 trang khổ SGK) nhưng lại là cuốn sách quan trọng nhất trong sự nghiệp sáng tác của Hê-minh-uê (quyết định Giải thưởng Nô-ben của ông) và là tác phẩm chuyển tải thông điệp nổi tiếng nhất, được xem là tuyên ngôn nghệ thuật cho toàn bộ sự nghiệp sáng tác của Hê-minh-uê : Con người ta sinh ra không phải để dành cho thất bại, con người có thể bị huỷ diệt chứ không thể bị đánh bại.

b) Một số tư liệu để GV tham khảo

- Ô. Hê-minh-uê (1899 - 1961) được xem là một trong hai nhà văn vĩ đại nhất nước Mĩ ở thế kỉ XX (người kia là W. Phốc-cơ-nơ). Ông là con thứ hai trong gia đình có sáu chị em. Thuở nhỏ, ông thường theo cha đi săn, đi câu cá hay đi chữa bệnh cho những người da đỏ trong vùng (cha ông là bác sĩ). Ông là người giàu nghị lực và luôn muốn thử thách khả năng chịu đựng của con người. Vì thế ông sung vào đội xe cứu thương trên chiến trường I-ta-li-a với mục đích là để hiểu rõ chiến tranh và để kiểm nghiệm bản chất của con người khi đứng giữa ranh giới của sự sống và cái chết. Kết quả, ông bị thương, tan vỡ ảo tưởng khi nhận thức được sự phi nghĩa của chiến tranh đế quốc. Ông về nước với đôi chân bị thương và sau đó là mối tình tan vỡ. Hai yếu tố này tác động sâu sắc tới sự nghiệp sáng tác

của ông. Năm 1921, truyện ngắn đầu tiên của ông ra mắt bạn đọc (*Trên miệt Mi-si-gân*). Nhưng phải đến năm 1926 thì tên tuổi ông mới được nhiều người biết đến với tiểu thuyết *Mặt trời vẫn mọc*. Cuốn sách tái hiện chân thật một thế hệ lạc lõng sau Chiến tranh thế giới thứ nhất mà người ta thường gọi là "thế hệ mất mát" (hoặc "thế hệ vứt đi"). Tiếp đó, Hê-minh-uê cho ra mắt thiên tình sử *Giã từ vũ khí* (1929). Các cuốn tiểu thuyết của ông đều đạt được kỉ lục của sách bán chạy (best-seller). Cuộc sống của ông sung túc. Ông hào phóng giúp đỡ cho các bạn bè nghèo và ủng hộ cuộc chiến của những người cộng hoà chống lại phe phát xít vào những năm ba mươi ở Tây Ban Nha. Ông tham dự cuộc chiến ấy với tư cách là phóng viên chiến trường. Năm 1940, *Chuong nguyện hôn ai* ra đời. Cuốn sách được Phi-đen Cát-xtrô xem là cuốn cẩm nang về chiến tranh du kích. Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, Hê-minh-uê tự trang bị tàu câu cá Pi-la của ông thành tàu do thám, theo dõi tàu ngầm Đức ở biển Ca-ri-bê. Sau đó, ông theo quân Đồng minh đổ bộ lên bờ biển Noóc-măng-đi (Pháp) và tiến vào giải phóng Pa-ri. Hê-minh-uê rất thích môn đấu bò ở Tây Ban Nha và đi săn thú dữ ở châu Phi. Ngoài tiểu thuyết, Hê-minh-uê còn viết nhiều truyện ngắn (khoảng một trăm truyện) và được xem là bậc thầy của thể loại này. Năm 1952, tiểu thuyết *Ông già và biển cả* được xuất bản lần đầu trên tạp chí *Đời sống*. Tác phẩm gây được tiếng vang lớn và hai năm sau, Hê-minh-uê được trao tặng Giải Nô-ben. Về cuối đời, ông bị bệnh tật giày vò và đã tự sát vào ngày 21 - 7 - 1961 tại Két-chum, Mĩ. Ngày nay, hằng năm ở Cu-ba (nơi Hê-minh-uê sống gần hai mươi năm) và cả ở Phlo-ri-đa (Hoa Kỳ) đều tổ chức lễ hội Hê-minh-uê vào dịp sinh nhật ông.

– *Ông già và biển cả* là tác phẩm tiêu biểu cho lối viết "tảng băng trôi". Có nghĩa dung lượng câu chữ ít (khoảng 26 000 chữ) nhưng các "khoảng trống" được tác giả tạo ra trong tác phẩm thì rất nhiều. Vì thế phần chưa được viết ấy đóng vai trò rất lớn trong việc tăng các lớp nghĩa cho văn bản. Hê-minh-uê từng nói *Ông già và biển cả* lẽ ra dài cả 1 000 trang nhưng ông chỉ rút còn bảy nhiều trang mà thôi. Dưới đây, chúng tôi cung cấp bản tóm tắt chi tiết hơn để GV tham khảo.

Suốt tám mươi tư ngày liền, ông lão Xan-ti-a-gô không bắt được một mống cá nào. Mọi người dân làng chài ấy xem như lão đã "đi đứt" vì gặp vận rủi. Bốn mươi ngày đầu, cậu bé Ma-nô-lin đi câu cùng lão, nhưng sau đó do không bắt được cá nên cha mẹ cậu bé bắt cậu đi câu cùng thuyền khác. Kể từ đó, Xan-ti-a-gô đi biển một mình. Hằng sáng, lão chèo thuyền ra dòng Nhiệt lưu nơi có đàn cá lớn kiếm mồi. Chiều chiều, lão quay về với chiếc thuyền không.

Vào ngày thứ tám mươi lăm, Xan-ti-a-gô chèo thuyền ra khơi trước khi trời sáng. Lần này lão đi thật xa. Sau khi để lại mùi đất sau lưng, lão buông câu. Khi mặt trời mọc, lão thấy những thuyền câu khác gần mãi trong bờ. Một chú chim bói cá lượn lơ báo hiệu cho lão biết nơi đàn cá *dô-ra-dô*⁽¹⁾ đang truy đuổi đám cá chuồn. Khoảng trưa, con cá kiếm cắn câu. Nhưng thay vì trồi lên thì nó lại điềm tĩnh kéo cả ông lão lẫn con thuyền về hướng tây bắc.

Sáng ngày thứ hai, con cá nhảy lên. Thoạt trông, Xan-ti-a-gô biết là lão đã câu được con cá kiếm khổng lồ mà trước đây lão chưa bao giờ nhìn thấy. Rồi con cá lặn xuống, đổi hướng bơi về phía đông. Xan-ti-a-gô dè sẻn uống từng hớp nước một từ cái chai lão mang theo. Cố quên nỗi đau đớn từ bàn tay bị dây câu cứa đứt và cái lưng ê ẩm, tối hôm ấy, ông lão chợp mắt một lát và chợt thức khi cảm thấy sợi dây câu chạy nhanh qua mấy ngón tay khi con cá nhảy lên. Chậm chậm thu dây lại, lão cố làm con cá kiếm kiệt sức.

Khi mặt trời mọc ngày thứ ba, con cá bắt đầu lượn vòng. Mệt mỏi và choáng váng, lão cố kéo con cá đồ sộ vào sát thuyền hơn sau mỗi vòng lượn. Gần như đã kiệt sức, song rút cuộc lão cũng tìm được nó bên thuyền và phóng lao vào tìm nó. Lão hớp một ngụm nước nhỏ cho hồi sức rồi cắt dây buộc con cá kiếm vào mạn bởi không thể đưa nó lên thuyền. Con cá dài hơn chiếc thuyền của lão chừng bốn tấc. Chẳng có một con cá nào như nó được đưa vào cảng Ha-va-na trước đó. Nó sẽ mang lại vận may cho mình, lão nghĩ, trong lúc giương buồm, xác định hướng quay về đất liền.

Nhưng máu con cá kiếm đã loang nhanh trong đại dương. Lão lo ngại về lũ cá mập. Và chỉ một tiếng đồng hồ sau, lão nhìn thấy con cá mập đầu tiên. Đây là con Ma-kô hung tợn. Nó không hề do dự trước Xan-ti-a-gô khi tấn công con cá kiếm. Ông lão giết được nó nhưng con cá kiếm chảy máu nhiều hơn. Xan-ti-a-gô biết, máu cá sẽ tiếp tục quyến rũ bọn cá mập. Lát sau, lão thấy hai con cá mập mũi xềng lao đến. Lão đón chúng bằng mũi dao buộc vào đầu mái chèo và nhìn con quái vật của đại dương chìm xuống chết. Lão giết nốt con kia khi nó tiếp tục xông vào xâu xé. Khi con thứ ba xông vào, lưỡi dao của lão đâm trúng đích nhưng bị gãy khi con cá lăn mình giãy chết. Vào lúc hoàng hôn, cả đàn cá mập kéo đến. Lão vùng chày nghênh chiến nhưng rồi bị một con ngoạm lấy cái

(1) *Dô-ra-dô* (nguyên văn : *Dolphin*) : Hê-minh-uê dùng để chỉ loài cá dolphin khác với cá heo làm xiếc (porpoise). Đây là loài cá heo thường (common dolphin), kích thước và hình dạng khác hẳn cá heo làm xiếc, da màu xanh nhạt, ánh bạc, vì lưng nổi liền từ sau đầu đến đuôi, tốc độ bơi lớn, thường nhao mình lên khỏi mặt biển đuổi theo cá chuồn lúc đang bay. Loài cá này còn có tên gọi khác là *dô-ra-dô*. Người Ha-oai gọi nó là *ma-hi-ma-hi*. Các bản dịch của Mạc Đỗ và Bảo Sơn gọi là cá hồng, cá lợn ; từ điển của Bùi Phụng cũng dịch là cá lợn, Huy Phương dịch là cá chấy. Do chưa xác định rõ tên loài cá này trong tiếng Việt, chúng tôi tạm để *dô-ra-dô* để tránh nhầm với loài cá heo làm xiếc.

chày lôi đi. Sau đó lão quật chúng bằng tay lái với đôi tay rách nát và thân xác rã rời. Đàn cá mập kéo đến đông hơn và trời lại tối nên Xan-ti-a-gô biết lão đã vô vọng. Hướng mũi thuyền về phía quang sáng mờ mờ của cảng Ha-va-na hất lên nền trời, lão nghe tiếng đàn cá mập rĩa bộ xương con cá kiếm. Lão biết chúng chẳng để lại cho lão chút gì ngoại trừ bộ xương đồ sộ của con cá khổng lồ.

Đèn tắt hết khi lão đưa thuyền vào cảng nhỏ để neo lại. Lão tháo buồm, cuộn lại vác lên bờ. Lão bị ngã dưới gánh nặng ấy rồi nằm đợi cho đến khi hồi sức để đứng dậy đi tiếp. Về đến lều, lão vật người xuống giường rồi chìm vào giấc ngủ.

Sáng hôm ấy, cậu bé Ma-nô-lin tìm đến và thấy Xan-ti-a-gô đang ngủ. Trong lúc đó, các dân chài tụ tập quanh chiếc thuyền ông lão, mọi người đo và biết con cá kiếm ấy dài đến gần sáu mét. Khi Xan-ti-a-gô tỉnh dậy, hai ông cháu bàn chuyện rên lại mũi lao. Suốt ngày hôm ấy biển động, thuyền câu không thể ra khơi. Có mấy du khách ở khách sạn Tê-ra-xơ trông thấy bộ xương cá, lúc này chỉ là thứ rác thải, và không biết là xương của loài cá nào. Trong khi đó, ông lão vẫn ngủ, Ma-nô-lin ngồi bên giường. Ông lão đang mơ về những con sư tử.

2. Về phương pháp

– Do đoạn trích dài nên GV chỉ chọn những chi tiết thật tiêu biểu để minh hoạ cho các luận điểm.

– Có thể sử dụng các hình ảnh minh hoạ trên trang web www.wikipedia.org.vn, mục từ về *Ernest Hemingway* hoặc *The Old Man and the Sea*.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

a) HS từng học văn học Mĩ với đoạn trích truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng* của O. Hen-ri và đoạn trích *Con chó Bấc* trong tiểu thuyết *Tiếng gọi nơi hoang dã* của Gi. Lân-đơn ở Chương trình Ngữ văn THCS. GV nhắc lại để chuyển dẫn sang bài mới về văn học Mĩ.

b) Lưu ý cho HS đây là đoạn trích tiểu thuyết và là đoạn trích thể hiện tư tưởng chủ đạo xuyên suốt toàn bộ sự nghiệp sáng tạo của Hê-minh-uê : Niềm tin bất diệt vào con người.

c) Về tác giả và tiểu thuyết, GV chỉ cần giới thiệu và tóm tắt cốt truyện rồi đề nghị HS nhắc lại một số nét chính đã nêu ở phần *Tiểu dẫn* trong SGK.

2. Phần nội dung chính

Đây là văn bản có đan xen lời văn miêu tả thiên nhiên, loài vật, miêu tả đối thoại và đặc biệt là độc thoại nội tâm. Độc thoại nội tâm diễn ra có lúc với chính bản thân ông lão, có lúc với cá kiếm. GV cần hướng dẫn HS phân biệt các sắc thái tình cảm qua giọng đọc.

Hướng dẫn HS đọc - hiểu văn bản trên cơ sở thảo luận sẽ trả lời các câu hỏi của SGK.

Câu hỏi 1

Đây là bước tiến hành trên lớp của GV và HS, nhằm giúp HS nắm được nội dung khái quát của văn bản. GV có thể ghi đề mục là *Bố cục của văn bản* và gợi ý (không làm thay) cho HS tìm bố cục. Có hai phần :

– Phần 1 (từ đầu cho đến "Con cá trắng bạc, thẳng đơ và bông bênh theo sóng") : miêu tả cuộc chinh phục cá kiếm của ông lão.

– Phần 2 (tiếp theo đến hết) : miêu tả hành trình trở về của ông lão.

HS có thể đề xuất cách chia khác (chẳng hạn tách đoạn 2 thành hai phần : *Đấu sức với cá kiếm, Giết chết nó*), tuy nhiên cách chia hai phần là hợp lí hơn cả. GV hướng dẫn HS nêu nhận xét về sự chặt chẽ của bố cục văn bản.

Câu hỏi 2

Đề mục có thể ghi là *Nghệ thuật miêu tả cá kiếm*. Cách hướng dẫn này nhằm xâu chuỗi (theo chiều dọc) các chi tiết, sự kiện có liên quan đến cá kiếm trong toàn bộ văn bản. GV có thể nêu lần lượt các câu hỏi và gợi ý cho HS trả lời như sau.

a) *Ngoại hình cá kiếm được người kể miêu tả như thế nào ?* – Cục lớn, đuôi lớn hơn chiếc lưỡi hái lớn, màu tím hồng... Ngoại hình đó toát lên sức mạnh ghê gớm và sự oai phong, đĩnh đạc.

b) *Cá kiếm được người kể đặc tả cái gì ?* – *Thân hình và cái đuôi* : đồ sộ, hiện ngang ngay cả khi đã đuối sức.

– Hình ảnh đó thể hiện đặc điểm "phong độ dưới áp lực"⁽¹⁾ của nhân vật Hê-minh-uê.

(1) "*Phong độ dưới áp lực*" : thái độ hiện ngang, bất khuất của con người trước những tình huống hiểm nguy, đe dọa mạng sống của họ.

– Người kể và ông lão đánh giá cao sức mạnh và uy phong của cá kiếm, vì thế cuộc chiến giữa ông lão và con cá sẽ quyết liệt và ý nghĩa chiến thắng của ông lão càng cao.

c) *Cái chết của cá kiếm ?* – Kiêu hùng và nhanh đến bất ngờ, dường như không chấp nhận cái chết, phóng vút lên, phô hết tầm vóc khổng lồ và sức mạnh,...

– Cá kiếm là đối thủ ngang sức ngang tài với ông lão. Ngay đến khi sức kiệt con cá vẫn thể hiện phong cách cao thượng, uy dũng. Điều này cho thấy tác giả dành tình cảm trân trọng cho cá kiếm. Sự kiêu hùng đó càng góp phần nâng cao hơn tầm vóc của Xan-ti-a-gô.

d) *Thái độ của ông lão đối với con cá như thế nào ?*

– Thái độ của ông lão cho thấy tính phức tạp trong tâm lí. Ông lão vừa yêu quý con cá nhưng lại đồng thời phải giết nó cho bằng được. Lão gọi nó là *người anh em*.

– Nguyên do là vì, Xan-ti-a-gô làm nghề câu cá, không bắt được cá có nghĩa ông lão không tồn tại với tư cách là một con người. Nhiệm vụ của ông lão là phải chinh phục cá kiếm cho bằng được. Nhưng trong cuộc săn đuổi đó, cá kiếm bộc lộ những phẩm chất cao quý như một con người đúng nghĩa. Nó không lộng lên làm đắm thuyền, không lặn sâu xuống làm đứt dây câu mà chấp nhận cuộc đấu sức một cách sòng phẳng là mãi miết kéo ông lão ra khơi xa. Ông lão thán phục hành động đó nên giữa cá kiếm và ông lão nảy sinh mối quan hệ phức tạp trên. Như thế cá kiếm vừa là đối tượng chinh phục của ông lão vừa là người anh em của lão.

– Điều này thể hiện rõ trong câu : "Tao chưa bao giờ thấy bất kì ai hùng dũng, duyên dáng, bình tĩnh, cao thượng hơn mày, người anh em ạ".

Câu hỏi 3

Câu này có hai ý.

a) Trong văn bản, thể lực ông lão không thể nào sánh với sức mạnh của con cá. Thế nhưng ông lão vẫn chiến thắng. Kết quả đó được dựa trên hai yếu tố : sự điều luyện về tay nghề và niềm tin, ý chí, nghị lực.

– Sự điều luyện về tay nghề được thể hiện ở các chi tiết cảm nhận rõ áp lực của sợi dây để kéo vào hoặc nới ra làm con cá kiệt sức, cảm nhận được vòng lượn của con cá dưới làn nước sâu, dẫu đã gần như kiệt sức hoàn toàn nhưng chỉ cần một cú phóng lao là giết được nó,...

– Tuy nhiên, niềm tin, ý chí, nghị lực mới là nền tảng cơ bản nhất cho sự thành công của ông lão.

+ Lão luôn vững tin mình sẽ giết được con cá. Các câu nói, suy nghĩ sau đây biểu hiện điều đó : "[...] ta sẽ có nó", "Tao sẽ tóm mày ở đường lượn", "Ta đã đi chuyển được nó".

+ Ý chí, nghị lực của Xan-ti-a-gô được thể hiện ở quyết tâm bắt cho bằng được con cá. Nhiều lần lão đã choáng váng, suýt ngất vì sức lực cạn kiệt nhưng lão vẫn cố gượng dậy để tiếp tục chiến đấu.

GV hướng dẫn HS chọn các câu (đoạn) văn miêu tả sự suy kiệt của thể lực như : "Lão cảm thấy hoa mắt suốt cả tiếng đồng hồ", "lão cảm thấy chóng mặt và choáng váng",...

Ý nghĩa chiến thắng của ông lão được nâng cao bởi nỗ lực lớn lao từ sự suy yếu về thể lực này.

GV hướng dẫn HS tìm các câu nói (suy nghĩ) thể hiện ý chí, nghị lực : "Bây giờ mình phải khuất phục nó rồi sau đó mình phải giết nó", "Cứ thêm vài vòng nữa thì mình sẽ đuối sức. Không, mày khoẻ, lão tự nhủ. Mày luôn khoẻ",...

Để tiếp thêm sức lực, một mặt lão phải ăn thịt cá sống, tôm sống, uống nước một cách dè sẻn và luôn phải tự động viên mình. Nhờ thế, nhiều phen ngỡ như phải bó tay nhưng ông lão vẫn vượt qua được để giành chiến thắng.

b) Ý nghĩ tiêu biểu nhất cho ý chí và niềm tin của ông lão được tập trung trong câu : "Hãy giữ đầu óc tỉnh táo và biết cách chịu đựng như một con người".

– Ý nghĩ này hàm ẩn nghĩa :

+ Dùng đầu óc để suy xét, đưa ra giải pháp hành động và phải biết chịu đựng, nhẫn nại để giành chiến thắng.

+ Ngợi ca con người, tin tưởng vào con người, khẳng định trí tuệ và khả năng chịu đựng là hai nhân tố khu biệt con người với bất kì sinh vật nào khác.

Câu hỏi 4

a) Nêu câu hỏi : *Anh chị hãy thống kê xem có bao nhiêu lần xuất hiện cụm từ "lão nghĩ" ?* HS sẽ đưa ra con số 24 lần.

– Hỏi tiếp về *sự phân bố* và đề nghị HS *đưa ra nhận xét* ? – Xuất hiện thành hai cụm, không đều nhau. Trước khi giết được cá kiếm : 15 lần. Sau khi giết cá kiếm : 9 lần.

– Hỏi về nội dung chính của cụm độc thoại nội tâm thứ nhất ? – Tất cả hướng đến việc phân tích tình hình và tự động viên bản thân nhằm tăng thêm sức mạnh chiến đấu.

Từ độc thoại nội tâm này ta biết được thực trạng sức khoẻ của ông lão. GV lưu ý với HS rằng Xan-ti-a-gô đã rất già. Trong khi đó thì cá kiếm rất sung sức, ngang tàng. Cuộc chiến đấu rõ ràng là không cân sức.

– Cụm độc thoại nội tâm thứ hai cho thấy ông lão hiện lên là một người biết phân tích tình hình : "ta đã giết con cá này, người anh em" và ý thức rõ công việc nhọc nhằn của mình.

Diễn biến trận đánh xảy ra giống những gì ông lão nghĩ. Lão đâm chết con cá kiếm chỉ bằng một cú phóng lao. Chi tiết cho thấy tài nghệ chiến đấu của lão.

– Cụm độc thoại nội tâm thứ hai này cũng cho thấy tâm trạng không hề vui mừng mà tiếp tục lo lắng của ông lão về những mối bất trắc có thể xảy đến.

Như vậy, qua độc thoại nội tâm ta thấy ông lão là một *nhân vật tâm trạng*, một người khiêm tốn biết tự lượng sức mình, biết lo xa,... Đây là những phẩm chất quan trọng làm nên chiến thắng.

– Trong lần độc thoại nội tâm thứ 18, ông lão nói "Con cá là vận may của ta", GV có thể nêu câu hỏi về ý nghĩa của câu nói và giúp HS hiểu rằng đây là câu nói nhằm khẳng định những gì dân làng chài đánh giá lão trước đó (họ cho là ông lão hết thời vì xui quá) là không đúng. Ông lão vẫn gặp may, vẫn xứng đáng là con người đúng nghĩa.

b) GV có thể đề nghị HS thống kê mấy lần *lão (ông lão) nói lớn*. Có 18 lần (kể cả lần *lão hứa*) và đề nghị HS nêu nhận xét *Lời nói lớn thuộc kiểu ngôn từ nào ?* – Ngôn từ đối thoại.

Vì sao ông lão nói lớn ? – Hê-minh-uê là bậc thầy sử dụng ngôn từ đối thoại để khắc hoạ chân dung nhân vật. Trong văn bản này *lời nói* thực chất là một dạng độc thoại nội tâm. Ông lão phân thân, tự nói với chính mình để tìm nguồn động viên, vượt qua gian nan, thử thách.

c) Có thể nêu câu hỏi : *Anh (chị) hãy nhận xét sự phân bố của các kiểu lời văn*. GV khẳng định sự phân bố hợp lí giữa lời miêu tả của người kể với lời đối thoại, độc thoại nội tâm của nhân vật nhằm tăng sức hấp dẫn của văn bản, không gây nhàm chán. Hê-minh-uê là người rất thận trọng khi viết. Điều đó luôn gắn với nguyên lí "tảng băng trôi" của ông.

Xan-ti-a-gô hiện lên như một dũng sĩ ngoan cường, người quyết tâm theo đuổi khát vọng lớn lao là bắt cho được con cá lớn xứng đáng với tài nghệ mình. Ông lão đã thể hiện được điều lão tôn thờ : "Con người có thể bị huỷ diệt nhưng không thể bị đánh bại". Lão đã khẳng định niềm tin vào sức mạnh và khả năng tồn tại của con người.

Cuộc chiến đấu và chinh phục được cá kiếm thể hiện tài nghệ, ý chí và nghị lực của ông lão. Đồng thời, nó cũng mang lại dư vị chua chát rằng khát vọng càng lớn, con người càng bị lệ thuộc vào khát vọng đó và nhiều khi phải huỷ hoại chính những gì mình yêu quý, ngưỡng mộ.

Câu hỏi 5

Đây là câu hỏi khó. GV giúp HS thâm nhập vào cách viết "tảng băng trôi". GV nhắc lại cho HS tỉ lệ 1/ 8 của tảng băng khi trôi là tỉ lệ vật lí đơn thuần. Điều chúng ta quan tâm là văn bản được viết ra thì chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ so với toàn bộ dung lượng văn bản trước khi được tác giả xử lí. Dấu hiệu của cách viết "tảng băng trôi" được thể hiện trên văn bản qua các "khoảng trống" của câu chữ. HS cần phải tìm ra các "khoảng trống" đó rồi lấp đầy (hoặc viết tiếp) bằng suy luận, hiểu biết của mình.

a) GV có thể nêu câu hỏi *Tìm những "khoảng trống" trong các đoạn miêu tả, kể về cảnh vật và con người ?*

– Có thể lấy bất cứ câu nào để phân tích nhưng tránh áp đặt, khiến cưỡng.

– Chẳng hạn câu : "[...] lão thấy trong ánh nắng, những tia nước từ sợi dây bắn ra. Thế rồi sợi dây thoát đi mất [...]". Giữa hai câu này, người kể bỏ mất một đoạn *giải thích việc lão sợ sợi dây đứt nên buông dây ra*. Ta có thể khôi phục lại khoảng trống đó như sau : "[...] lão thấy trong ánh nắng, những tia nước từ sợi dây bắn ra. *Lão sợ sợi dây đứt nên buông ra*. Thế rồi sợi dây thoát đi mất [...]".

b) Về nguyên lí "tảng băng trôi" trong độc thoại nội tâm, GV có thể nêu câu hỏi *Tìm những "khoảng trống" trong dòng độc thoại nội tâm của ông lão ?*

GV nên hướng HS chọn câu độc thoại nội tâm có "khoảng trống" : *Con cá là vận may của ta*. Muốn hiểu câu này ta phải liên tưởng đến việc lão miệt mài ra khơi vì mọi người xem lão bị vận rủi đeo đẳng nên đã hết thời. Lẽ ra nhà văn phải dẫn dắt thêm, ví dụ như sau : "*Con cá là vận may của ta* vì ta đã bắt được nó, đã chứng minh là mình đã vượt qua vận rủi...".

3. Phân củng cố

GV chốt lại các ý cơ bản như sau :

– Văn bản cho thấy nghệ thuật kể chuyện bậc thầy của Hê-minh-uê. Ông kết hợp nhuần nhuyễn các kiểu ngôn từ kể và tả, đặc biệt là miêu tả đối thoại và độc thoại nội tâm.

– Cách viết của Hê-minh-uê dung dị, chặt chẽ ; hành văn có nhiều "khoảng trống" ; hình tượng mang tính đa nghĩa,... Đây là biểu hiện của nguyên lí "tảng băng trôi".

– Thông qua hình ảnh ông lão quật cường, người chiến thắng con cá kiếm bằng kĩ năng nghề nghiệp điêu luyện, tác giả gửi gắm niềm tin tưởng lớn lao vào con người. Trong bất kì hoàn cảnh nào "Con người có thể bị huỷ diệt nhưng không thể bị đánh bại".

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Hai câu nói này được Xan-ti-a-gô nói khi ở vào hoàn cảnh gay gắt. Do vậy, lão nói là để động viên tinh thần chiến đấu của mình. Việc lão truy tìm nguyên nhân thất bại gián tiếp cho thấy lão có ý định tiếp tục ra khơi, sẵn sàng đương đầu với mọi thử thách. Mối quan hệ giữa hai câu nói ấy là dù ở bất kì hoàn cảnh khắc nghiệt nào, con người cũng phải cố vươn lên bằng ý chí và nghị lực để khẳng định sức sống bất diệt của bản thân.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Huy Bắc, *Ernest Hemingway, núi băng và hiệp sĩ*, NXB Giáo dục, 1999.
- Lê Huy Bắc, *Ernest Hemingway và "Ông già và biển cả"*, NXB Giáo dục, 2007.
- Lê Đình Cúc, *Lịch sử văn học Mĩ*, NXB Giáo dục, 2007.
- Nhiều tác giả, *Văn học phương Tây*, NXB Giáo dục, 1997.